

建皇光电（越南）科技有限公司

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ JYT (VIỆT NAM)

文件编号 Số tập	VN-JYT-2-42	版本 Bản	A01	生效日期 Ngày có hiệu lực	2025.10.24
文件名称 Tên tài liệu	禁止贩卖人口控制程序 Quy trình kiểm soát phòng chống buôn người			页次 Trang	1 / 4

版本 Bản	制/修订日期 Ngày ấn định	修订记录摘要 Tóm tắt lịch sử sửa đổi	制/修订者 Soạn thảo	审核 Xét duyệt	核准 Phê chuẩn
A00	2025.09.03	新版制定 Xây dựng phiên bản mới	刘佳 Líu Jiá	牛琳 Niú Lín	钱海亮 Qián Hǎi Liàng
A01	2025.10.24	全文修订 Sửa đổi toàn bộ tài liệu	阮氏河 Nguyễn Thị Hà	牛琳 Niú Lín	钱海亮 Qián Hǎi Liàng

表单编号	VN-FF-0002	版本	A00
Số biểu mẫu		Bản	

建皇光电（越南）科技有限公司
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ JYT (VIỆT NAM)

文件编号 Số tệp	VN-JYT-2-42	版本 Bản	A01	生效日期 Ngày có hiệu lực	2025.10.24
文件名称 Tên tài liệu	禁止贩卖人口控制程序 Quy trình kiểm soát phòng chống buôn người			页次 Trang	2 / 4

1. 目的 Mục đích

为保障公司所有员工人身自由，确保本公司所雇用之员工均属自愿受雇，避免贩卖人口、奴役人口等事件的发生。

Nhằm bảo vệ quyền tự do cá nhân của tất cả nhân viên, đảm bảo rằng mọi nhân viên được Công ty tuyển dụng đều tự nguyện, đồng thời ngăn chặn các hành vi buôn bán người, nô lệ hoặc các hành vi vi phạm tương tự, ...

2. 适用范围 Phạm vi áp dụng

公司所有员工及所有承包商、供应商等。

Tất cả nhân viên của công ty và tất cả các nhà thầu, nhà cung cấp, v.v.

3. 参考文件 Tài liệu tham khảo

《越南劳动法》。Luật Lao động Việt Nam.

4. 术语和定义 Thuật ngữ và định nghĩa

反贩卖人口：《世界人权宣言》（1948）第 4 条规定，任何人不得使为奴隶或奴役，一切形式的奴隶制和奴隶买卖，均应予以禁止。联合国大会 1956 年 9 月通过的《废止奴隶制、奴隶贩卖及类似奴隶制的制度与习俗补充公约》，进一步界定了奴隶贩卖的概念、范围、强调该犯罪的严重性，要求公约签约国的法律将奴隶贩卖规定为犯罪，并处以严厉的刑罚。补充公约还规定，某些类似奴隶制的惯例，如债务奴役、农奴制、买卖新娘和童工等均为违法行为。

Chống buôn bán người: Điều 4 của Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền (1948) nêu rõ: Không ai bị bắt làm nô lệ hoặc nô dịch; mọi hình thức nô lệ và buôn bán nô lệ đều bị cấm. Công ước bổ sung về xóa bỏ chế độ nô lệ, buôn bán nô lệ và các thể chế và hoạt động tương tự như chế độ nô lệ, được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua vào tháng 9 năm 1956, làm rõ hơn khái niệm, phạm vi của hành vi buôn bán nô lệ và nhấn mạnh mức độ nghiêm trọng của loại tội phạm này, yêu cầu các quốc gia thành viên hình sự hóa hành vi buôn bán nô lệ và áp dụng các hình phạt nghiêm khắc. Công ước bổ sung cũng quy định rằng, các tập tục có tính chất tương tự chế độ nô lệ như nô lệ do mắc nợ, chế độ nông nô, mua bán cô dâu, và sử dụng lao động trẻ em đều bị coi là hành vi trái pháp luật.

5. 权责 Quyền và trách nhiệm

5.1 公司人事部负责本程序的制定并监督执行。

Bộ phận nhân sự của Công ty chịu trách nhiệm xây dựng và giám sát việc thực hiện thủ tục này.

表单编号 Số biểu mẫu	VN-FF-0002	版本 Bản	A00
---------------------	------------	-----------	-----

建皇光电（越南）科技有限公司
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ JYT (VIỆT NAM)

文件编号 Số tập	VN-JYT-2-42	版本 Bản	A01	生效日期 Ngày có hiệu lực	2025.10.24
文件名称 Tên tài liệu	禁止贩卖人口控制程序 Quy trình kiểm soát phòng chống buôn người			页次 Trang	3 / 4

5.2 采购部向公司供应商、承包商传递我司关于禁止贩卖人口的规定。

Bộ phận mua bán truyền đạt các quy định của Công ty về việc cấm buôn bán người cho các nhà cung cấp và nhà thầu của Công ty.

6. 作业内容说明 Mô tả nội dung

6.1 严禁公司任何人以任何方式使人沦为奴隶而从事奴隶贩卖，包括以转卖或交换为目的取得奴隶的行为、以任何运送方式将奴隶贩卖或运输的行为，对该类行为有关公约当事国法律应规定为刑事罪，并对有关罪犯处以极严厉的刑罚。

Tuyệt đối nghiêm cấm bất kỳ cá nhân nào trong công ty, dưới bất kỳ hình thức nào, biến người khác thành nô lệ hoặc tham gia vào hành vi buôn bán nô lệ, bao gồm cả hành vi mua hoặc tiếp nhận người khác làm nô lệ nhằm mục đích bán lại hoặc trao đổi, cũng như hành vi buôn bán hoặc vận chuyển nô lệ bằng bất kỳ phương thức vận chuyển nào, Các quốc gia thành viên của công ước phải quy định những hành vi này là tội phạm hình sự trong pháp luật quốc gia, và áp dụng các hình phạt thật nghiêm khắc đối với người vi phạm.

6.2 严禁拐骗贩卖妇女儿童和其他人口，包括以出卖为目的拐骗、收买、贩卖、接送、中转妇女儿童；诱骗强迫被拐卖的妇女卖淫或者被拐卖的妇女卖与他人迫使其卖淫；将被拐骗的妇女儿童卖往国外、境外等等。

Nghiêm cấm bắt cóc, buôn bán phụ nữ, trẻ em và những người khác, bao gồm các hành vi như dụ dỗ, mua, buôn bán, đưa đón, trung chuyển phụ nữ và trẻ em với mục đích mua bán; dụ dỗ hoặc cưỡng ép phụ nữ bị mua bán hành nghề mại dâm, hoặc bán những phụ nữ bị mua bán cho người khác để ép họ hành nghề mại dâm; bán những phụ nữ, trẻ em bị lừa gạt ra nước ngoài hoặc ra ngoài lãnh thổ, ...

6.3 公司人事部在人员招聘时严格审查信息避免使用贩卖、拐卖人口等。特别注意在与其它劳务公司合作时，一定要审查其合法资质及所派遣人员的合法性。

Bộ phận nhân sự của công ty phải kiểm tra chặt chẽ thông tin trong quá trình tuyển dụng, để tránh việc tuyển dụng hoặc sử dụng lao động có liên quan đến hành vi mua bán, buôn bán người và các hành vi tương tự. Đặc biệt chú ý đến việc hợp tác với các công ty môi giới lao động khác, nhất định phải kiểm tra tư cách pháp lý của họ và tính hợp pháp của nhân viên được phái cử.

6.4 一旦发现有任意贩卖人口、拐卖儿童的犯罪行为，立即由人资部向公司所在地公安机关进行举报，并配合公安机关的行动，确保这些犯罪行为得到打击。

Ngay khi phát hiện bất kỳ hành vi phạm tội nào liên quan đến mua bán người hoặc buôn bán trẻ em, ngay lập

表单编号 Số biểu mẫu	VN-FF-0002	版本 Bản	A00
---------------------	------------	-----------	-----

建皇光电（越南）科技有限公司
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ JYT (VIỆT NAM)

文件编号 Số tệp	VN-JYT-2-42	版本 Bản	A01	生效日期 Ngày có hiệu lực	2025.10.24
文件名称 Tên tài liệu	禁止贩卖人口控制程序 Quy trình kiểm soát phòng chống buôn người			页次 Trang	4 / 4

tức bộ phận nhân sự phải báo cáo cho cơ quan Công an tại nơi Công ty đặt trụ sở, đồng thời phối hợp với hành động của cơ quan Công an để bảo đảm các hành vi phạm tội này được xử lý và trấn áp kịp thời.

6.5 如涉及聘用有关外籍人员时，在聘用前由人事部对拟聘用的外籍人员进行有关身份核实和背景调查，并保留相关资料作为证据。

Trường hợp có liên quan đến việc tuyển dụng người nước ngoài, trước khi tuyển dụng, bộ phận nhân sự phải tiến hành xác minh danh tính và điều tra lý lịch của người nước ngoài dự kiến được tuyển, đồng thời lưu giữ các tài liệu có liên quan làm bằng chứng.

6.6 就禁止贩卖人口政策与员工进行沟通，并由人资部在员工入职培训时进行培训宣讲，确保知晓。Tiến hành trao đổi, truyền đạt cho nhân viên về chính sách cấm mua bán người, đồng thời bộ phận nhân sự phải tổ chức đào tạo, tuyên truyền nội dung này trong chương trình đào tạo nhân viên mới, nhằm đảm bảo tất cả nhân viên đều được biết và hiểu rõ.

6.7 对公司的各项劳动用工政策进行定期评审，评审时机一般在管理评审上进行，确保符合法律法规要求。

Tiến hành đánh giá định kỳ các chính sách lao động và sử dụng nhân công của Công ty, thời điểm đánh giá thường được thực hiện trong các cuộc xem xét của Ban lãnh đạo, nhằm bảo đảm tuân thủ các yêu cầu của pháp luật và quy định hiện hành.

6.8 要求采购部及时将公司禁止贩卖人口有关政策书面传递到相关的供应商、承包商等利益相关方，并让公众可查询。

Yêu cầu bộ phận thu mua kịp thời truyền đạt bằng văn bản các chính sách cấm mua bán người của Công ty đến các nhà cung cấp, nhà thầu và các bên liên quan khác, đồng thời đảm bảo các chính sách này mọi người đều có thể tra cứu.

7. 附件 Tập đính kèm

无 không

表单编号 Số biểu mẫu	VN-FF-0002	版本 Bản	A00
---------------------	------------	-----------	-----